

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư các hoạt động lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư các hoạt động lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 204/TTr-SNNMT ngày 09 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư các hoạt động lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, với các nội dung chính sau:

1. Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn

a) Mức hỗ trợ: thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND.

b) Đối tượng hỗ trợ: chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân trồng rừng gỗ lớn.

c) Thời gian hỗ trợ lãi suất, số vốn vay được hỗ trợ lãi suất, điều kiện được hỗ trợ, trình tự, thủ tục hỗ trợ lãi suất: thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 43 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP.

2. Hỗ trợ trồng rừng sản xuất gỗ lớn từ nguồn kinh phí trồng rừng thay thế

a) Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, điều kiện nhận hỗ trợ, phương thức hỗ trợ, quyền và nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân khi được hỗ trợ trồng rừng sản xuất từ nguồn kinh phí trồng rừng thay thế: thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND.

b) Trình tự thực hiện

- Trên cơ sở nguồn kinh phí trồng rừng thay thế, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để đăng ký nhu cầu, kinh phí thực hiện trồng rừng sản xuất gỗ lớn của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn quản lý.

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyên truyền vận động hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu hỗ trợ trồng rừng sản xuất gỗ lớn để có cam kết đăng ký nhu cầu theo mẫu tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này. Tổng hợp danh sách đối tượng, diện tích và nhu cầu hỗ trợ trồng rừng theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư và phê duyệt danh sách đối tượng, diện tích và nhu cầu hỗ trợ trồng rừng sản xuất.

- Ủy ban nhân dân cấp xã lập thiết kế, dự toán hỗ trợ trồng rừng sản xuất gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định; trên cơ sở kết quả thẩm định Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt thiết kế dự toán hỗ trợ trồng rừng sản xuất gỗ lớn theo quy định tại Điều 28, 29, 30, 31 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 42/2026/NĐ-CP.

- Tổ chức nghiệm thu kết quả hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất gỗ lớn theo quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Báo cáo bằng văn bản kết quả trồng rừng sản xuất gỗ lớn về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp trước 30 tháng 11 hàng năm.

3. Hỗ trợ bảo vệ rừng đối với diện tích rừng không được sử dụng nguồn kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng

a) Đối tượng rừng, mức hỗ trợ: thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND.

b) Nội dung chi bảo vệ rừng: thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5, khoản 3 Điều 9, khoản 3 Điều 12 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 36, khoản 2 Điều 39 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP.

c) Trình tự thực hiện bảo vệ rừng: thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 5, khoản 4 Điều 9, khoản 4 Điều 12, Điều 28, Điều 30 và Điều 32 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 36, khoản 3 Điều 39 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP.

4. Mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư các hoạt động lâm nghiệp khác: thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND. Nội dung, điều kiện hỗ trợ, trình tự thực hiện: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 42/2026/NĐ-CP.

5. Thực hiện quy định chuyển tiếp: Trường hợp chủ rừng thực hiện trồng rừng gỗ lớn, chuyển hoá rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn đã được duyệt kết quả nghiệm thu, kinh phí hỗ trợ và nhận kinh phí hỗ trợ đợt 1 theo chính sách hỗ trợ của Nghị quyết số 254/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định chính sách phát triển rừng trồng gỗ lớn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2019-2030:

a) Mức hỗ trợ: thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND.

b) Trình tự thực hiện

- Chuyển giao hồ sơ chuyển tiếp: Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, rà soát toàn bộ hồ sơ đã phê duyệt, đã hỗ trợ (bao gồm hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ chi trả, hồ sơ cam kết) theo Nghị quyết số 254/2019/NQ-HĐND; Lập danh mục hồ sơ chuyển giao theo từng địa bàn theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này, chuyển giao toàn bộ hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp xã để tiếp tục theo dõi, quản lý và tổ chức thực hiện.

- Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi tiếp nhận hồ sơ tổ chức theo dõi, kiểm tra hiện trạng rừng trồng, tiến độ chăm sóc, bảo vệ rừng của các chủ rừng, tổ chức nghiệm thu theo quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT.

- Trên cơ sở kết quả nghiệm thu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kết quả, tổ chức hỗ trợ, quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Chủ trì thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các phương án, dự án, hồ sơ hỗ trợ theo quy định; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện.

c) Chỉ đạo Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng thành phố Đà Nẵng giải ngân nguồn kinh phí từ nguồn trồng rừng thay thế trên cơ sở hồ sơ thiết kế, dự toán trồng rừng sản xuất gỗ lớn được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, kết quả nghiệm thu các hạng mục thực hiện và đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Sở Tài chính: Phối hợp tham mưu bố trí, cân đối nguồn kinh phí; hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Sông Thanh: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách; tiếp nhận, hướng dẫn hồ sơ; tổ chức triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ trên địa bàn theo thẩm quyền.

4. Các sở, ban, ngành liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Nội vụ, Dân tộc và Tôn giáo; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Sông Thanh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy thành phố (b/c);
- Thường trực HĐND thành phố (b/c);
- BTV Đảng ủy UBND thành phố (b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ VN, các Hội, đoàn thể thành phố;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, SNNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Nam Hưng

Phụ lục I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm ...

BẢN CAM KẾT**Về hỗ trợ trồng rừng sản xuất**

Kính gửi:

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh: Giới tính:.....

Quê quán.....Dân tộc:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CCCD:..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Điện thoại liên hệ:

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**1. Diện tích, loài cây và vị trí trồng rừng**

- Diện tích:.....ha; loài cây:.....

- Vị trí: Tiểu khu....., Khoảnh....., Lô.....

2. Cam kết

Tôi cam kết trồng rừng gỗ lớn và thực hiện khai thác gỗ rừng khi đáp ứng tiêu chí rừng gỗ lớn trên diện tích đất quy hoạch cho phát triển rừng sản xuất được giao.

Nếu vi phạm những điều cam kết trên, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm.....

Người làm cam kết

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục II

TỔNG HỢP NHU CẦU HỖ TRỢ TRỒNG RỪNG SẢN XUẤT
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

STT	Tên hộ gia đình, cá nhân	Thôn, bản	Dân tộc	Diện tích hỗ trợ trồng rừng (ha)				Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)						Ghi chú
				Diện tích (ha)	Vị trí			Tổng	Năm trồng	Chăm sóc năm 1	Chăm sóc năm 2	Chăm sóc năm 3	Chăm sóc năm...	
					Tiểu khu	Khoảnh	Lô							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
	Tổng cộng													
1	Xã....													
	Nguyễn Văn A													
2	Xã..													

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ và tên)

Ngày tháng năm 20....
Thủ trưởng đơn vị
(ký, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục III

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO HỒ SƠ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRỒNG RỪNG GỖ LỚN THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 254/2019/NQ-HĐND

Thực hiện chính sách hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn theo Nghị quyết số 254/2019/NQ-HĐND

Hôm nay, vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2026, tại, chúng tôi gồm:

I. BÊN BÀN GIAO: SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Đại diện: Chức vụ:

- Đại diện: Chức vụ:

II. BÊN NHẬN BÀN GIAO: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.....

- Đại diện: Chức vụ:

- Đại diện: Chức vụ:

III. NỘI DUNG BÀN GIAO

Bên bàn giao chuyển giao **toàn bộ hồ sơ đã phê duyệt, đã hỗ trợ và đang thực hiện** theo chính sách quy định tại Nghị quyết số 254/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, bao gồm:

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các chủ rừng;
2. Hồ sơ thẩm định, phê duyệt danh sách, diện tích, mức hỗ trợ;
3. Hồ sơ nghiệm thu trồng rừng, chăm sóc rừng;
4. Hồ sơ chi trả kinh phí hỗ trợ;
5. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Danh mục hồ sơ chi tiết được thể hiện tại **Phụ lục Danh mục hồ sơ chuyển giao** kèm theo Biên bản này.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, hợp pháp của hồ sơ bàn giao.

2. UBND xã/phường nhận bàn giao chịu trách nhiệm:

- a) Tiếp nhận, quản lý, lưu trữ hồ sơ theo quy định;
- b) Theo dõi, kiểm tra hiện trạng rừng trồng;
- c) Phối hợp tổ chức nghiệm thu, đề xuất tiếp tục hỗ trợ phần kinh phí còn lại (nếu có) theo quy định chuyển tiếp tại Nghị quyết mới của HĐND thành phố.

Biên bản được lập thành **02 bản có giá trị pháp lý như nhau**, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN BÀN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

tinhpv-16/03/2026 07:46:16-tinhpv-tinhpv-tinhpv

**DANH MỤC HỒ SƠ CHUYỂN GIAO THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
TRỒNG RỪNG GỖ LỚN THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 254/2019/NQ-HĐND**

(Ban hành kèm theo Biên bản bàn giao hồ sơ ngày tháng năm 2026)

1. Quyết định.....

2. Quyết định.....

.....

BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỦ RỪNG

STT	Tên chủ rừng	Diện tích (ha)	Địa điểm	Loài cây trồng	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí đã hỗ trợ (đồng)	Kinh phí còn lại (đồng)	Hồ sơ kèm theo
1					Trồng rừng gỗ lớn			
2								
...								
	Tổng							

Ghi chú

1. Danh mục này là căn cứ để UBND các xã, phường tiếp nhận, quản lý và tổ chức thực hiện chính sách chuyển tiếp.

2. Trường hợp phát hiện hồ sơ thiếu, chưa đầy đủ, UBND cấp xã/phường kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để bổ sung, hoàn thiện.